

Số: 70/GM-TTYT

Tửạ Chùa, ngày 22 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng; Địa chỉ Số 172, Tổ 12, Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QHX13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTYT ngày 22/6/2026 của Trung tâm Y tế Tửạ Chùa về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ báo giá của các đơn vị gửi báo giá tham gia dự toán mua sắm: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa.

Trung tâm Y tế Tửạ Chùa chuẩn bị tổ chức chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa. Trung tâm Y tế Tửạ Chùa kính mời Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng nghiên cứu dự thảo hợp đồng (có dự thảo hợp đồng kèm theo) và tới hoàn thiện hợp đồng gói thầu nêu trên.

- Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng: Từ 15 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2026.

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Y tế Tửạ Chùa.

- Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tửạ Chùa, tỉnh Điện Biên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Chủ đầu tư theo địa chỉ: Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Tổ dân phố Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Điện thoại: 02153.845.135./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên Website của TTYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vì A Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2026

Hợp đồng số:

Gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTYT ngày 22/6/2026 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ vào Quyết định số /QĐ-TTYT ngày/...../2026 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông báo số /TB-TTYT ngày/...../2026 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm sản phẩm, hàng hóa;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Tủa Chùa

Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153.845.135

Mã số thuế: 5600190016

Tài khoản: 3716.2.1034186.00000/9527.2.1034186/9523.2.1034186

Mở tại: KBNN Khu vực X-PGD số 6

Đại diện là Ông: Vì A Bảo. Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện là: Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện cung cấp sản phẩm, hàng hóa theo danh mục, số lượng được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các sản phẩm, hàng hoá liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:
2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
3. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Số lần thanh toán: 01 lần

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Không

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp sản phẩm, hàng hóa theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa do bên B tự thực hiện và vận chuyển đến địa điểm: Tại Trung tâm Y tế Tủa Chùa.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra tại Trung tâm Y tế Tủa Chùa. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu theo hợp đồng. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại tòa án tỉnh Điện Biên và theo quy định của pháp luật;

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 2 bộ, chủ đầu tư giữ 1 bộ, nhà thầu giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC

(Kèm theo Dự thảo Hợp đồng số ngày tháng năm 2026)

Stt	Tên sản phẩm, hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
1	Bàn chải giặt	Cái	8,0	10.568	84.544
2	Bàn đập gìm nhỏ Deli L0333	Cái	2,0	168.000	336.000
3	Bàn gìm đập nhỏ Deli L02381	Cái	8,0	77.665	621.320
4	Băng dính trắng 5P-100Y	Cuộn	7,0	56.154	393.078
5	Băng dính xanh 5p-30Y	Cuộn	18,0	42.582	766.476
6	Bật lửa ga	Cái	5,0	4.725	23.625
7	Bìa xanh (xanh dương) Khổ A4 One	Gam	8,0	75.600	604.800
8	Búi sắt	Cái	9,0	11.917	107.253
9	Bút bảng trắng FO-WBO/15 VN mực xanh	Cái	10,0	19.136	191.360
10	Bút bi thiên long đỏ TL027	Cái	18,0	8.577	154.386
11	Bút bi Thiên Long 049 mực xanh	Cái	213,0	8.904	1.896.552
12	Bút chì 2B delli 10902	Cái	1,0	8.422	8.422
13	Bút Dạ kính TL PM04 (dạ kính)	Cái	19,0	20.365	386.935
14	Bút dạ xanh PM 09 (không xóa)	Cái	8,0	19.378	155.024
15	Bút đôi cầm bàn	Cái	1,0	36.960	36.960
16	Bút xóa	Cái	4,0	30.250	121.000
17	Cặp trình ký	Cái	3,0	147.500	442.500
18	Cây lau nhà Bình Minh	Cái	10,0	140.250	1.402.500
19	Chăn chiên	Cái	2,0	310.000	620.000
20	Chổi cọ bồn cầu	Cái	10,0	27.142	271.420
21	Chổi chít	Cái	17,0	54.862	932.654
22	Chổi quét mạng nhện	Cái	1,0	125.000	125.000
23	Chổi rế nhựa	Cái	9,0	50.880	457.920
24	Chổi rế tre	Cái	6,0	30.250	181.500
25	Đép nhựa tổ ong - màu vàng, màu trắng - hàng Thái, dày, to	Đôi	24,0	58.685	1.408.440
26	Găng tay giặt	Cái	30,0	49.610	1.488.300
27	Ghim 6/23	Hộp	2,0	23.595	47.190
28	Ghim cài Thiên Long C62 (25mm)	Hộp	37,0	15.909	588.633
29	Ghim đập Plus No10	Hộp	32,0	13.475	431.200
30	Giáo Ấn 120tr	Quyển	2,0	27.012	54.024
31	Giấy A4 bóng (in màu)	Gam	10,0	99.000	990.000
32	Giấy ăn Wiltersilk	Bịch	2,0	150.700	301.400
33	Giấy Khổ A4 Plus 70 (210x297 mm)	Gam	265,0	99.586	26.390.290
34	Giấy Khổ A4 Plus 80 (210x297 mm)	Gam	1,0	137.500	137.500

Stt	Tên sản phẩm, hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
35	Giấy phen văn bản nhiều màu Deli07124	Tập	17,0	42.350	719.950
36	Giấy phen văn bản (5cm x 7cm)	Tập	5,0	22.385	111.925
37	Hót rác nhựa	Cái	5,0	19.965	99.825
38	Kéo cắt giấy Deli to 6010	Cái	4,0	70.180	280.720
39	Keo dán Mic	Lọ	46,0	7.865	361.790
40	Kẹp đen 41 mm	Hộp	5,0	37.116	185.580
41	Kẹp đen nhỡ 15mm	Hộp	28,0	15.125	423.500
42	Kẹp đen nhỡ 19 mm	Hộp	24,0	17.545	421.080
43	Kẹp đen Slecho 25mm	Hộp	12,0	19.638	235.656
44	Kẹp đen Slecho51mm (No 206)	Hộp	9,0	94.132	847.188
45	Kẹp Inox Delli 9531 (145mm)	Cái	5,0	41.580	207.900
46	Khăn lau tay loại nhỏ 20x20	Cái	40,0	15.125	605.000
47	Khăn lau tay nhỡ	Cái	28,0	29.645	830.060
48	Máy tính cầm tay CASIO	Cái	1,0	883.300	883.300
49	Nước lau kính	Chai	8,0	74.085	592.680
50	Nước lau sàn	Chai	37,0	78.650	2.910.050
51	Nước rửa chén	Chai	1,0	54.450	54.450
52	Nước tẩy rửa Okay	Chai	30,0	79.750	2.392.500
53	Nước tẩy rửa Okay	Chai	8,0	79.750	638.000
54	Ổ cắm điện (có dây 6 lỗ - 3 trâu - 3m)	Cái	9,0	313.500	2.821.500
55	Pin AAA	Đôi	10,0	21.175	211.750
56	Pin FUJITSU	Hộp	100,0	17.545	1.754.500
57	Phích điện 3L	Cái	3,0	2.359.500	7.078.500
58	Tẩy bút chì (gôm)	Cái	2,0	11.192	22.384
59	Túi bóng màu vàng loại 10,0 kg	Kg	12,9	52.030	671.187
60	Túi bóng trắng 2 kg	Kg	2,0	52.030	104.060
61	Túi bóng trắng bấm nút (Túi cúc)	Cái	145,0	6.847	992.815
62	Túi bóng trắng loại 1,0 kg	Kg	9,0	52.030	468.270
63	Túi ni lon màu vàng loại 5,0 kg	Kg	21,0	52.030	1.092.630
64	Túi ni lon màu xanh loại 5,0 kg	Kg	35,0	52.030	1.821.050
65	Ủng dành cho hộ lý Việt Hồng	Đôi	4,0	90.300	361.200
66	Vở Neway 120t	Quyển	10,0	20.567	205.670
67	Xà phòng bột Omo loại 100g	Gói	437,0	23.100	10.094.700
68	Xà phòng bột Omo loại 4,0 kg	Gói	4,0	465.000	1.860.000
69	Xà phòng bột OmoMatic dành cho máy giặt cửa trước (chai 3,0 kg)	Chai	13,0	440.000	5.720.000
70	Xà phòng Lifebuyoi	Bánh	117,0	32.739	3.830.463
71	Xô nhựa đồ 15 lít	Cái	2,0	87.000	174.000

Stt	Tên sản phẩm, hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
72	Xô nhựa đỏ 20 lít	Cái	2,0	98.500	197.000
73	Xô nhựa đỏ 25 lít	Cái	1,0	110.000	110.000
	Tổng cộng:				94.551.039